

# MẠNG LƯỚI CHỢ VÀ VAI TRÒ ĐỐI VỚI THƯƠNG MẠI TỈNH NAM ĐỊNH THẾ KỶ XIX

BÙI VĂN HUỲNH (\*)

**Tóm tắt:** Bài viết đề cập đến ba vấn đề: i) Cơ sở tự nhiên và kinh tế, xã hội cho sự hình thành của mạng lưới chợ ở Nam Định trong thế kỷ XIX; ii) Quá trình hình thành và những hoạt động thương mại ở các chợ trên địa bàn tỉnh Nam Định trong thế kỷ XIX; iii) Vai trò kinh tế của mạng lưới chợ ở Nam Định. Đặc biệt một trong những vai trò quan trọng của mạng lưới chợ ở tỉnh Nam Định là việc thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở đô thị Nam Định trong thế kỷ XIX dẫn đến sự ra đời của thành phố Nam Định ở đầu thế kỷ XX.

**Từ khóa:** Chợ; thương mại; Nam Định; đô thị hóa; thế kỷ XIX.

**Abstract:** The article addressed three issues: i) The natural, economic and social foundation for the formation of the market network in Nam Dinh province in the 19th century; ii) The formation of the market network and commercial activities in markets in Nam Dinh province in the 19th century; iii) The role of market network in economic trading in Nam Dinh. One of the important roles of the market network in Nam Dinh province is the promotion of urbanization in Nam Dinh urban area in the 19th century, leading to the birth of Nam Dinh city in the early 20th century.

**Keywords:** Market; commerce; Nam Dinh; urbanization; XIX century.

Ngày nhận bài: 22/06/2021; Ngày sửa bài: 16/7/2021; Ngày duyệt đăng bài: 27/8/2021.

## Mở đầu

Chợ có nhiều vai trò quan trọng trong đời sống. Một trong những vai trò quan trọng nhất của hệ thống chợ là giao lưu, trao đổi hàng hóa. Ở mỗi địa phương đều hình thành một hệ thống chợ từ khá sớm. Tuy nhiên, với những điều kiện tự nhiên và kinh tế, xã hội khác nhau của các địa phương và tình hình kinh tế trong mỗi thời kỳ lịch sử thì hệ thống chợ cũng có những đặc trưng riêng biệt. Nam Định là một vùng kinh tế khá phát triển của đất nước qua nhiều thời kỳ, hệ thống chợ ở đây hình thành từ khá sớm với số lượng chợ cũng rất dày đặc. Đặc biệt là ở thế kỷ XIX, hệ thống chợ ở Nam Định đã khá hoàn chỉnh làm tiền đề cho sự phát triển kinh tế, xã hội địa phương và cũng tạo cơ sở cho sự phát triển của Nam Định trong những giai đoạn tiếp theo.

## 1. Cơ sở hình thành mạng lưới chợ ở Nam Định thế kỷ XIX

Đầu thế kỷ XIX, Nam Định là một phần của trấn Sơn Nam Hạ thuộc Bắc Thành. Trấn Sơn Nam Hạ bao gồm 5 phủ, về cơ bản tương đương với tỉnh Nam Định và phần lớn tỉnh Thái Bình hiện nay. Phần đất Nam Định ngày ấy tương ứng với 2 phủ Thiên Trường và Nghĩa Hưng. Năm Minh Mệnh thứ 3 (1822) trấn Sơn Nam Hạ được đổi thành trấn Nam Định<sup>(1)</sup>. Năm 1831, trong cải cách hành chính của vua Minh Mệnh, Nam Định được đặt là một tỉnh<sup>(2)</sup>. Về địa giới hành chính, tỉnh Nam Định có phần thu hẹp hơn so với trấn Nam Định

(\*) Ths., Viện Sử học; Email: buihuyhnh12@gmail.com

<sup>(1)</sup> Quốc Sử quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục*, Tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.249.

<sup>(2)</sup> Quốc Sử quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục*, Tập 3, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.229.

trước đó. Tuy nhiên, về cơ bản thì phủ Thiên Trường và phủ Nghĩa Hưng (tương ứng với tỉnh Nam Định ngày nay) vẫn giữ nguyên địa giới hành chính. Năm 1890, thực dân Pháp đã cắt phần đất tả ngạn sông Hồng của tỉnh Nam Định cùng với một phần đất Hưng Yên (các huyện Thần Khê, Duyên Hà, Hưng Nhân) để thành lập tỉnh Thái Bình sau đó, cắt một số xã phía Tây Bắc tỉnh Nam Định sáp nhập vào tỉnh Hà Nam. Phần đất còn lại phía hữu ngạn sông Hồng được giữ nguyên là tỉnh Nam Định. Bài viết này tác giả xin lấy giới hạn nghiên cứu là địa bàn tỉnh Nam Định được thành lập năm 1890, tức là giới hạn tương đương với địa bàn 2 phủ Thiên Trường và Nghĩa Hưng trong thế kỷ XIX (cũng tương đương với địa bàn tỉnh Nam Định hiện nay).

Nam Định nằm ở đông nam đồng bằng Bắc Bộ, là mảnh đất phù sa màu mỡ thuận lợi cho việc phát triển kinh tế. Địa hình bằng phẳng cũng giúp cho việc đi lại, vận chuyển và giao thương dễ dàng hơn. Nam Định lại nằm gần trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước là Thăng Long - Hà Nội. Mảnh đất này luôn là vựa lúa cung cấp cho triều đình.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi về mặt tự nhiên thì các mặt kinh tế, xã hội cũng góp phần thúc đẩy mạng lưới chợ ở Nam Định phát triển. Về nông nghiệp, ca dao Nam Định có câu: “Bao giờ sông Vị cạn khô/ Kho vua lúc ấy mới lo thiếu tiền”<sup>(3)</sup>. Sự phát triển của nông nghiệp, thủ công nghiệp Nam Định cũng tạo ra nguồn hàng hóa dồi dào cho các hoạt động trao đổi. Cuối thế kỷ XIX, Trương Vĩnh Ký cũng đánh giá Nam Định là tỉnh mạnh thứ nhất Bắc Kỳ: “Ruộng nương tốt, nhân vật thịnh, buôn bán lớn, chợ búa đông”<sup>(4)</sup>.

Đây cũng là nơi có nhiều nghề thủ công phát triển cung cấp hàng hóa cho việc mua bán, giao thương tại các chợ, cũng là nơi có nhu cầu cao về nguyên, vật liệu phục vụ thợ thủ công, là tiền đề cho việc ra đời các chợ. Hệ thống giao thông phát triển với 5 cửa biển giao thương quan trọng và 4 con đường quan lộ đi qua tỉnh<sup>(5)</sup>.

Trước thế kỷ XIX, ở Nam Định đã có nhiều chợ lớn ra đời và buôn bán nhộn nhịp như chợ Đông Biên ở vùng Quần Anh (nay là các xã Hải Minh, Hải Anh, Hải Trung, huyện Hải Hậu) được xây dựng từ thời Mạc có đến hơn 50 gian lợp ngói<sup>(6)</sup>, chợ Dàn ở làng Bảo Ngũ (huyện Vụ Bản) ra đời ở thế kỷ XVII<sup>(7)</sup>, chợ Mai Xá (xã Hiến Khánh, huyện Vụ Bản), chợ Chùa (huyện Nam Trực), chợ Đồi Trung (huyện Ý Yên) và nhiều chợ khác.

## 2. Mạng lưới chợ ở Nam Định trong thế kỷ XIX

Nam Định là vùng đất thuộc đồng bằng rất thuận tiện cho sản xuất nông nghiệp, dân cư đông đúc. Đầu thế kỷ XIX, học giả Phan Huy Chú đã miêu tả: “Địa thế trấn này rộng, xa, người nhiều cảnh tốt, là bậc

<sup>(3)</sup> Khiếu Năng Tĩnh (1915), *Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược* (Dương Văn Vượng dịch), Phòng Địa chí - Thư mục, Thư viện tỉnh Nam Định, tr. 150.

<sup>(4)</sup> Trương Vĩnh Ký, *Chuyến đi thăm Bắc Kỳ năm Ất Hợi (1876)*, bản in Nhà hàng C. Guillard et Martinon, Sài Gòn, 1881. Dẫn theo: Trần Thị Thái Hà (2017), *Từ hành cung Túc Mạc - Thiên Trường đến đô thị Vị Hoàng (thế kỷ XIII - XIX)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 189.

<sup>(5)</sup> Ngô Đức Thọ - Nguyễn Văn Nguyên - Philippie Papin (dịch, 2003), *Đông Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 299, 301..

<sup>(6)</sup> Khiếu Năng Tĩnh (1915), *Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược* (Dương Văn Vượng dịch), Sđd, tr. 149.

<sup>(7)</sup> Nguyễn Ôn Ngọc (1893), *Nam Định tỉnh địa dư chí mục lục* (Trần Lê Hữu dịch), Phòng Địa chí - Thư mục, Thư viện tỉnh Nam Định, tr. 37.

thứ nhất trong 4 thừa tuyên... là kho tàng của nhà vua”<sup>(8)</sup>. Với những lợi thế về tự nhiên cũng như kinh tế, xã hội thì ở Nam Định, hoạt động buôn bán hàng hóa diễn ra nhộn nhịp. Đầu thế kỷ XIX, nơi này đã có mạng lưới chợ tương đối rộng khắp từ tỉnh thành đến các vùng thôn quê. Sách *Hoàng Việt nhất thống địa dư chí* của Lê Quang Định viết năm 1805 phần ghi chép về trấn Sơn Nam Hạ đã nhắc đến

10 chợ<sup>(9)</sup> ở trấn này<sup>(10)</sup>. Đến giữa thế kỷ XIX, sách *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc Sử quán triều Nguyễn cho biết tỉnh Nam Định có 42 chợ, trong đó ở 2 phủ Nghĩa Hưng và Thiên Trường (tương đương với tỉnh Nam Định ngày nay) có 27 chợ<sup>(11)</sup>. Thống kê này có thể chưa đầy đủ các chợ, nhưng so với các tỉnh lân cận thì số lượng chợ ở Nam Định vượt trội hơn.

**Bảng 1: MẠNG LƯỚI CHỢ Ở MỘT SỐ TỈNH ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ GIỮA THẾ KỶ XIX**

STT	Tỉnh (hiện nay)	Số chợ	Số đơn vị hành chính cấp huyện (giữa thế kỷ XIX)
1	Nam Định	27	9
2	Thái Bình	15	9
3	Hà Nam	9	5
4	Hưng Yên	14	8
5	Hải Dương	21	10

Nguồn: Số liệu tổng hợp từ sách *Đại Nam nhất thống chí* (1997), tập 3.

Năm 1893, Đốc học Nam Định là Nguyễn Ôn Ngọc khi viết sách *Nam Định tỉnh địa dư chí mục lục* cũng ghi chép sơ bộ về 55 chợ trong đó có những chợ nổi tiếng ở trung tâm tỉnh lỵ Nam

Định thời bấy giờ như chợ Rồng, chợ Phượng, chợ Vị Hoàng. Sang những năm đầu thế kỷ XX, Tiến sĩ Khiếu Năng Tĩnh có những thống kê chi tiết hơn về mạng lưới chợ ở Nam Định.

**Bảng 2: SỐ CHỢ VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH Ở NAM ĐỊNH CUỐI THẾ KỶ XIX - ĐẦU THẾ KỶ XX**

Huyện	Số đơn vị hành chính		Số chợ			
	Tổng	Xã	Lớn	Vừa	Nhỏ	Tổng số
Đại An	12	108	2	8	15	25
Vụ Bản	11	97	2		13	15
Ý Yên	7	46			9	9

<sup>(8)</sup> Phan Huy Chú (2007), *Lịch triều hiến chương loại chí*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.75.

<sup>(9)</sup> Các chợ này đều nằm trên địa bàn tỉnh Nam Định ngày nay.

<sup>(10)</sup> Lê Quang Định (2005), *Hoàng Việt nhất thống địa dư chí*, Nxb. Thuận Hóa -Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Huế, tr.450-456.

<sup>(11)</sup> Quốc Sử quán triều Nguyễn (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 3, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr.347 - 348.



Huyện	Số đơn vị hành chính		Số chợ			Tổng số
	Tổng	Xã	Lớn	Vừa	Nhỏ	
Phong Doanh	7	49	2		4	6
Mỹ Lộc	10	83			8	8
Nam Trực	9	101	3		20	23
Trực Ninh	7	57	1		12	13
Hải Hậu	6	50	3	3	18	24
Giao Thủy	9	49	4		26	30
<b>Tổng cộng</b>	<b>78</b>	<b>640</b>	<b>17</b>	<b>11</b>	<b>125</b>	<b>153</b>

*Nguồn: Số liệu tổng hợp từ sách Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược, Sđd.*

Theo thống kê trong *Bảng 2* cho thấy, số lượng chợ ở Nam Định cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX phát triển mạnh mẽ, mạng lưới chợ mở rộng ra khắp các phủ, huyện, tổng trong cả tỉnh. Trung bình mỗi tổng ở Nam Định có đến 2 chợ. Tuy nhiên, số chợ phân bố trong các huyện không đồng đều nhau, quy mô chợ ở mỗi địa phương cũng có sự khác biệt. Sự khác biệt này là do tình hình kinh tế ở mỗi địa phương trong tỉnh không giống nhau, cũng như vai trò kinh tế của mỗi chợ có sự phân biệt. Ở tỉnh thành thường có những chợ lớn hoạt động nhộn nhịp. Trong khi ở nơi phủ lỵ, huyện lỵ thường có một vài chợ có quy mô khá lớn được gọi là các chợ phủ, chợ huyện. Còn lại, phần lớn các chợ vừa và nhỏ ở các làng xã.

### 2.1. Chợ trấn - tỉnh

Trấn lỵ của trấn Sơn Nam Hạ (từ 1822 là trấn Nam Định) cũng như tỉnh lỵ Nam Định (từ 1831) được đặt trên địa bàn xã Tức Mặc và Năng Tĩnh thuộc huyện Mỹ Lộc. Đây là nơi dân cư đông đúc, nhu cầu trao đổi hàng hóa lớn, có hoạt động thương mại sôi động. Việc buôn bán ở đây được miêu tả: “hàng chợ liên tiếp, buôn bán giao thông, thuyền bè tấp nập, dân đông mà của nhiều, thực là

một khu giàu rộng, một trấn quan trọng của Bắc Kỳ”<sup>(12)</sup>. Hoạt động thương mại tiêu biểu ở tỉnh lỵ Nam Định đầu thế kỷ XIX được thể hiện rõ nét qua việc mua bán ở chợ Vị Hoàng-chợ lớn nhất tỉnh.

“Chợ Vị Hoàng: có một tên nữa là chợ Vị Xuyên, ở phía đông huyện Mỹ Lộc thuộc địa phận xã Vị Hoàng, buôn bán tấp nập, là chợ lớn trong tỉnh”<sup>(13)</sup>. Chợ nằm ở phía đông thành Nam Định, là nơi: “sông ngòi bao bọc, buôn bán đông đúc, chợ búa khít nhau làm một đô hội lớn”<sup>(14)</sup>.

Xã Vị Hoàng<sup>(15)</sup> gần nơi đóng lỵ sở tỉnh thành Nam Định, nằm bên sông Vị Hoàng. Đây là một con sông lớn được đào từ cuối thời Trần. Đến thế kỷ XIX, giao thông vận tải trên tuyến sông này đã trở nên tấp nập và là một trong những tuyến giao thông đường thủy quan trọng

<sup>(12)</sup> Quốc Sử quán triều Nguyễn (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 3, Sđd, tr.333.

<sup>(13)</sup> Quốc Sử quán triều Nguyễn (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 3, Sđd, tr.347.

<sup>(14)</sup> Nguyễn Ôn Ngọc (1893), *Nam Định tỉnh địa dư chí mục lục* (Trần Lê Hữu dịch), Sđd, tr. 4.

<sup>(15)</sup> Xã Vị Hoàng đến năm 1865 được đổi tên là Vị Xuyên (vì kiêng húy chúa Nguyễn Hoàng), nay thuộc các phường Vị Hoàng, Phan Đình Phùng, Trần Hưng Đạo của Thành phố Nam Định.

nhất của Bắc Bộ. Sách *Đại Nam nhất thống chí* của nhà Nguyễn cho thấy vai trò của sông Vị Hoàng: “Sông này khi mới khai vừa nông vừa hẹp, bắc cầu đá để qua, sau vì nước chảy xiết thành sâu rộng, nay vận tải đường biển đều do sông này để ra cửa Liêu”<sup>(16)</sup>. Chợ nằm cách thành Nam Định 50 tầm<sup>(17)</sup>, gần dòng sông Vị Hoàng. Từ chợ đến thành có con đường rộng 4 tầm, hai bên đường nhiều quán xá cho người nghỉ trọ và bán nhiều thức ăn<sup>(18)</sup>. Xung quanh chợ có các phố Vị Hoàng, Đồng Mặc.

Chợ Vị Hoàng họp tất cả các ngày trong tháng. Trong chợ có nhiều loại hàng hóa từ những sản phẩm nông nghiệp, thủ công nghiệp phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt thường ngày của nhân dân đến những sản phẩm cao cấp phục vụ cho tầng lớp quan lại, thượng lưu như: thóc gạo, ngô đậu, thuốc lá, tơ lụa, the nhiễu<sup>(19)</sup>... Chợ nằm cạnh sông Vị Hoàng nên còn có cả những hàng hóa từ các địa phương khác theo sông Vị về trao đổi tại đây. Theo mô tả: “Thôn Thị Thượng trừ phú hơn cả. Đầu thôn là chợ Vị Hoàng buôn bán sầm uất”<sup>(20)</sup>.

Cuối thế kỷ XIX, chợ Rồng<sup>(21)</sup> được xây dựng đã vượt qua chợ Vị Hoàng để trở thành chợ lớn nhất tỉnh Nam Định. Về thời điểm ra đời của chợ Rồng tuy còn nhiều ý kiến chưa thống nhất, nhưng chắc chắn là năm Thành Thái thứ 2 (1890), chợ được người Pháp cho xây lại “trong chợ có nhiều đình ngói, ở trên có đắp hình con rồng”<sup>(22)</sup>, “Việc buôn bán đã được tập trung lại ở chợ Rồng”<sup>(23)</sup>.

Chợ tỉnh Nam Định thế kỷ XIX ngoài chợ Rồng và chợ Vị Hoàng còn có chợ Phượng. Chợ này nằm bên bến đò Chè<sup>(24)</sup> nên được gọi là chợ Đò Chè.

Chợ Phượng chủ yếu họp buổi sáng với chức năng quan trọng là tập kết, phân phối hàng hóa từ bến đò tới các nơi tiêu thụ. Bởi vậy, có thể coi chợ Phượng như 1 chợ đầu mối của tỉnh Nam Định. Thời gian họp và quy mô chợ không cố định mà phụ thuộc vào lượng hàng hóa được đưa đến mỗi buổi sáng. Hàng hóa nhiều thì dân buôn bán trao đổi đông đúc tràn cả xuống gần bến sông, hàng ít thì dân chỉ tụ tập quanh khu chợ chính. Sau khi trao đổi xong, thương lái chở hàng đi tiêu thụ ở các nơi thì chợ này cũng kết thúc phiên họp.

## 2.2. Chợ phủ, huyện

Mảnh đất Nam Định ngày nay tương ứng với phủ Thiên Trường và phủ Nghĩa Hưng trong thế kỷ XIX. Ở mỗi phủ đều có 1 chợ lớn được đặt ở nơi phủ lỵ, cùng với đó là các chợ huyện nằm ở huyện lỵ.

*Chợ phủ Thiên Trường*<sup>(25)</sup> ban đầu được đặt ở xã Tương Đông, huyện Nam Chân. Đến thời vua Thành Thái (1889-

<sup>(16)</sup> Quốc Sử quán triều Nguyễn (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 3, Sđd, tr.341.

<sup>(17)</sup> Đơn vị đo lường dưới triều Nguyễn trước năm 1890: 1 tầm bằng 8 thước, 1 thước = 425 cm, 1 dặm = 576 m.

<sup>(18)</sup> Lê Quang Định (2005), *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Sđd, tr.453.

<sup>(19)</sup> Khiếu Năng Tĩnh (1915), *Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược* (Dương Văn Vượng dịch), Sđd, tr. 155.

<sup>(20)</sup> Vũ Ngọc Lý (1997), *Thành Nam xưa*, Sở Văn hóa Thông tin Nam Định xuất bản, tr.54.

<sup>(21)</sup> Thuộc phường Trần Đăng Ninh, Thành phố Nam Định ngày nay.

<sup>(22)</sup> Nguyễn Ôn Ngọc (1893), *Nam Định tỉnh địa dư chí mục lục* (Trần Lê Hữu dịch), phòng Địa chí-Thư mục, Thư viện tỉnh Nam Định, tr.5.

<sup>(23)</sup> Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh Nam Định (2003), *Địa chí Nam Định*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.561.

<sup>(24)</sup> Đò Chè cùng đò Quan và đò Bái là 3 bến đò ngang quan trọng ở tỉnh lỵ Nam Định qua sông Vị Hoàng.

<sup>(25)</sup> Năm 1851 đổi là phủ Xuân Trường.



1906) phủ lý Xuân Trường chuyển về xã Ngọc Cục, tổng Hành Thiện thì chợ Hành Thiện<sup>(26)</sup> được coi là chợ phủ. Chợ này nằm trên một vị trí thuận lợi cả về giao thông đường thủy lẫn đường bộ. Nơi dựng chợ được miêu tả: “Địa thế xã Hành Thiện nước sông bao bọc, ở giữa có một đám cát lớn nổi lên như hình con cá dài rộng chừng hơn 80 mẫu. Đầu con cá làm chợ, đuôi cá làm chùa, đoạn giữa thì nhân dân ở”<sup>(27)</sup>. Nguồn hàng phong phú, vị trí đắc địa chính là những điều kiện để chợ Hành Thiện luôn duy trì vị thế là một chợ lớn của phủ Xuân Trường: “Chợ Hành Thiện ngày nào cũng họp cả ngày, bán mua đầy đủ các thứ thường dùng không khác gì thành phố”<sup>(28)</sup>.

*Chợ phủ Nghĩa Hưng:* Đầu thời Tự Đức (1848 – 1883), chợ Đào Khê ở xã Phù Sa<sup>(29)</sup> là chợ phủ Nghĩa Hưng. Chợ có phiên họp cách nhật. Khiếu Năng Tĩnh mô tả phiên chợ như sau: “Chợ này trên bến dưới thuyền, các nơi vãng lai mua bán củi, đóm, than, dầu, cá tôm, muối mắm, nôi niêu, bát đĩa, nắm măng, ngô, khoai, thóc, gạo, thuốc men... thường dùng hằng ngày không thiếu thứ gì”<sup>(30)</sup>. Chợ Đào Khê cũng là nơi tập trung hàng hóa từ các nơi đưa về theo đường sông, từ đây theo sông Vị Hoàng ngược lên phía bắc tới tỉnh lý Nam Định rồi đi tới các tỉnh khác, và theo sông Đáy đi về phía tây qua tỉnh lý Ninh Bình, ngược lên hướng tây bắc tới các tỉnh miền ngược.

Ngoài những chợ phủ thì tại mỗi huyện đều có 1 chợ lớn ở nơi đóng lý sở của huyện. Các chợ huyện tại Nam Định như: chợ Bách Tính<sup>(31)</sup> ở huyện Nam Trực, chợ Trung Lao<sup>(32)</sup> ở huyện Trực Ninh, chợ Đông Biên<sup>(33)</sup> ở huyện Hải

Hậu, chợ Hương Phấn ở huyện Thượng Nguyên<sup>(34)</sup>... đều là những chợ mua bán các loại nông sản, đồ gia dụng và một số sản phẩm phục vụ cho bộ máy chính quyền địa phương. Những chợ này đóng vai trò là trung tâm kinh tế của một huyện và là điểm trung chuyển hàng hóa giữa các địa phương trong tỉnh.

### 2.3. Chợ làng, xã

Trong số hàng trăm chợ trên địa bàn Nam Định, phần lớn là các chợ làng. Quy mô của các chợ làng thường nhỏ hơn, cấu trúc tạm bợ so với các chợ huyện, chợ phủ, chợ tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh nhiều chợ tạm sơ sài cũng có những chợ có đình, quán, lều chợ được xây cố định bằng gạch.

Về cấu trúc phân bố các gian hàng tại chợ, không có một mô hình sắp xếp được quy định chung cho các chợ. Tuy nhiên, tùy theo thói quen của những người mua, bán cho thấy một khuynh hướng là: Những mặt hàng giống nhau thường được bày bán cạnh nhau. Việc này cũng tạo thuận lợi cho người đi mua hàng có thể dễ dàng chọn lựa những thứ mình cần mua mà không mất nhiều thời gian tìm kiếm trong chợ: Thông thường những đồ hàng mã được làm chủ yếu bằng giấy sẽ được bày bán ở ngay cổng chợ vì đây là những hàng công kênh, mỏng manh

<sup>(26)</sup> Thuộc xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường ngày nay.

<sup>(27)</sup> Nguyễn Ôn Ngọc (1893), *Nam Định tỉnh địa dư chí mục lục*, Sđd, tr.22.

<sup>(28)</sup> Khiếu Năng Tĩnh (1915), *Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược* (Dương Văn Vượng dịch), Sđd, tr. 156.

<sup>(29)</sup> Nay thuộc xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng.

<sup>(30)</sup> Khiếu Năng Tĩnh (1915), *Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược* (Dương Văn Vượng dịch), Sđd, tr. 155.

<sup>(31)</sup> Nay thuộc xã Nam Hồng, huyện Nam Trực.

<sup>(32)</sup> Nay thuộc xã Trung Đông, huyện Trực Ninh.

<sup>(33)</sup> Nay thuộc xã Hải Anh, huyện Hải Hậu.

<sup>(34)</sup> Nay thuộc phường Nam Vân, Thành phố Nam Định.

lại dễ bị hư hỏng, rách nát khi chen lấn, va chạm. Người đi chợ sẽ mua loại hàng này sau cùng khi đã mua xong tất cả những loại hàng hóa khác rồi lúc ra về họ mới mua mặt hàng này. Những hàng hóa như vải vóc, thuốc bắc sẽ được bày bán tại những chỗ cao ráo ở giữa chợ, sạch sẽ và có cửa hiệu được xây dựng bằng gạch hoặc những lều quán có mái che. Hàng ăn uống, quà bánh cũng ngồi cạnh nhau thành một dãy riêng. Thóc gạo, hoa quả, rau dưa được bán cạnh nhau và có thể bày bán ngoài trời không cần lều chõng. Đối với những loại hàng như lợn, gà, cua, cá, mắm thường được bán ở cuối chợ vì những hàng này có mùi hôi tanh nên không thể bày bán cùng những loại hàng hóa khác được. Chỗ ngồi cố định trong các đình, quán lợp ngói thường dành cho những người buôn bán lớn và những mặt hàng cần được che mưa che nắng.

Chợ làng thường họp phiên thưa hơn so với các chợ phủ, huyện. Bởi vậy mạng lưới chợ làng tương đối dày đặc, các chợ thường luân phiên nhau họp để tránh trùng lặp phiên và đảm bảo ngày nào cũng có chợ họp.

### **3. Vai trò của chợ trong thương mại và quá trình “đô thị hóa” ở đô thị Nam Định**

#### *3.1. Vai trò của chợ trong các hoạt động thương mại ở Nam Định*

Chợ thường là trung tâm kinh tế của một làng, nơi diễn ra hầu hết các hoạt động mua bán, trao đổi sản phẩm của địa phương. Chợ làng, xã và chợ huyện chủ yếu là những chợ vừa và nhỏ, người tiểu thương buôn bán ở chợ cũng chính là những người nông dân, thợ thủ công mang sản phẩm của gia đình tự sản xuất

được ra chợ bán để lấy tiền, và dùng chính tiền đó để mua những thứ sản phẩm cần thiết khác cho gia đình theo công thức hàng - tiền - hàng. Vai trò của các chợ làng chủ yếu là nơi trao đổi hàng hóa của nhân dân địa phương.

Bên cạnh đó, chợ ở Nam Định còn có vai trò trong việc tăng cường giao lưu kinh tế giữa địa phương và các tỉnh lân cận cũng như cả nước. Với nhiều chợ nằm cạnh các bến sông thì hoạt động giao thương trên các tuyến đường sông cũng trở nên rất nhộn nhịp. Điều này không chỉ mang lại mối lợi cho nhân dân trong tỉnh được tiếp cận với nhiều nguồn hàng được mang về từ các tỉnh ngoài, mà nó còn đóng góp một phần cho nguồn thu ngân sách thông qua việc thu thuế thuyền buôn tới chợ. Năm 1839 Tổng đốc Định - Yên (Nam Định và Hưng Yên) Trịnh Quang Khanh đã tâu lên triều đình xin cho đặt thêm sở thuế ở các xã vị Hoàng, Phù Sa, Yên Lãng đánh vào các thuyền buôn chở hàng tới Nam Định<sup>(35)</sup>. Lời tấu này đã được vua Minh Mệnh chuẩn y cho thấy sự phát triển và đóng góp của những hoạt động buôn bán hàng hóa trên hệ thống chợ và giao thương Nam Định đầu thế kỷ XIX. Đến cuối thế kỷ XIX, hầu hết các chợ ở Nam Định đều nằm trong diện phải đóng thuế cho chính quyền. Việc đóng thuế của các chợ được phân theo từng hạng: chợ hạng nhất đóng thuế 210 đồng/năm, chợ hạng 2 thuế 180 đồng, hạng 3 thuế 120 đồng, hạng 5 thuế 24 đồng<sup>(36)</sup>.

Đối với các chợ lớn như chợ tỉnh, chợ

<sup>(35)</sup> Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Tập 5, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.459.

<sup>(36)</sup> Nguyễn Ôn Ngọc (1893), *Nam Định tỉnh địa dư chí mục lục*, Sđd, tr.47.



phủ, hoạt động mua bán, trao đổi sản phẩm ở đây không chỉ có người dân địa phương tham gia mà còn có cả những thương nhân từ nơi khác thậm chí là thương nhân ngoại quốc đến buôn bán. Việc buôn bán này diễn ra đông vui, nhộn nhịp. Những người buôn bán lớn thường mang theo nhiều hàng hóa, việc buôn bán của họ diễn ra trong nhiều ngày. Những thương nhân chở hàng hóa đến thường phải thuê mướn nhà kho để chứa hàng hóa. Cùng với đó, họ còn phải lưu lại địa phương để tiến hành hoạt động mua bán. Bởi vậy, nhu cầu về nơi ở tạm thời, kho bãi tập kết hàng hóa cũng nảy sinh. Những hoạt động này đã có tác động sâu sắc đến sự chuyển biến kinh tế cũng như quá trình đô thị hóa ở tỉnh thành Nam Định. Hoạt động của các chợ ở tỉnh lỵ không đơn thuần chỉ là việc mua bán, trao đổi hàng hóa thông thường mà nó còn là một yếu tố quan trọng thúc đẩy quá trình “đô thị hóa” ở đô thị Nam Định trong suốt thế kỷ XIX và cả những năm đầu thế kỷ XX.

### 3.2. Vai trò của chợ trong quá trình “đô thị hóa” ở đô thị Nam Định thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

Năm 1833, Minh Mạng cho xây tỉnh thành Nam Định với quy mô: “chu vi 830 thước 7 thước 3 tấc, cao 1 trượng 2 thước 2 tấc, mở 4 cửa, hào rộng 6 trượng, sâu 6 tấc”<sup>(37)</sup> là một tòa thành lớn ở Bắc kỳ. Dân cư dần quy tụ lại đây làm ăn sinh sống quanh thành. Khảo sát cơ cấu đất đai của xã Vị Hoàng thuộc tổng Đồng Mạc cho thấy diện tích đất thổ cư lên đến 78 mẫu 4 sào 12 thước trên tổng số 355 mẫu 1 sào 13 thước 9 tấc đất của xã này. Như vậy, đất thổ cư dành cho nhân

dân sinh sống chiếm tới 22% diện tích đất xã Vị Hoàng. Tỷ lệ đất thổ cư lớn chứng tỏ dân cư quần tụ đông đúc. Đất thổ cư ở Vị Hoàng tập trung quanh chợ Vị Hoàng thuộc 3 khu: Lộng Đồng, Thị Thượng và Thị Hạ cho thấy tác động của chợ này đến quá trình “đô thị hóa” ở Nam Định đầu thế kỷ XIX<sup>(38)</sup>.

“Từ đầu thế kỷ XIX đến đầu thập niên 80 của thế kỷ XIX, với sự phát triển kinh tế, giao lưu buôn bán và sản xuất hàng thủ công, nông sản; vùng đất phía đông và phía nam thành Vị Hoàng đã hình thành những đường phố-phố ngang, dọc, với khoảng hơn 1 vạn dân sinh sống. Từ bờ sông Vị, sông Đào, các đường-phố tỏa ra ôm lấy mặt đông và một phần mạn nam của tòa thành cổ”<sup>(39)</sup>. Giữa thế kỷ XIX ở Nam Định đã xuất hiện những tên phố có chữ “hàng” thể hiện cho sản phẩm được buôn bán trong phố. Các dãy phố này thường có điểm xuất phát ở gần khu vực chợ chạy ra bờ sông gần các bến đò, kho bãi chứa hàng thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hóa từ bến sông về chợ tiêu thụ, giữa các con phố cũng có những ngõ nhỏ thông nhau. Ở cạnh chợ Vị Hoàng có nhiều phố: “Sát Hàng Cót, bên chợ Vị Hoàng là Hàng Nâu... Cùng trên dãy phố, Hàng Bát ở sát Hàng Nâu. Dân làng Bát Tràng (Hà Nội) về đây lập phường vừa buôn đồ gốm, vừa buôn đồ sứ... Qua một ngõ ngang đến phố Hàng Mâm có những người thợ Đồng Trụ, Cao

<sup>(37)</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, Sđd, tr.334.

<sup>(38)</sup> *Địa chí Nam Định*, Sđd, tr.557.

<sup>(39)</sup> Thành Ủy - HĐND - UBND thành phố Nam Định (2012), *Thành Nam địa danh và giai thoại*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr.171.



Đà làm mâm, thùng gỗ... Tiếp đó là Hàng Song, bán song, mây, đay, gai<sup>(40)</sup>.

Khi chợ Rông ra đời, xung quanh chợ này có nhiều đường phố mới được xây dựng và mở rộng cho các thương nhân đến buôn bán bên chợ: “phố Hàng Đồng chạy từ chợ Rông ra sát bờ sông Vị dài hơn 300 m. Thực tế đây là hai phố: Hàng Đường và Hàng Đồng... Các cửa hàng đây áp hàng hóa, nhiều màu sắc”<sup>(41)</sup>.

Bên cạnh phố của người Việt, ở đô thị Nam Định còn có những “phố Khách” của người Hoa. Phố này được lập từ thời Lê bởi những người Minh Hương đến từ Phúc Kiến. Khi mới đến, họ có xây dựng hội quán Phúc Kiến làm nơi tụ hội. Đến thế kỷ XIX, người Hoa kéo sang ngày càng đông, họ lập ra xã Minh Hương có những cửa hàng lớn buôn bán chè tàu, thuốc bắc, gấm vóc.

Trước năm 1883, ở Nam Định có 12 khu phố bao gồm: Vị Xuyên; Vĩnh Lại; Đô Xá; Đồng Lạc; Hai Cơ; Cửa Bắc; Vĩnh Ninh; Yên Lạc; Đông Thành; Tả Trường; Định Tĩnh; Năng Tĩnh<sup>(42)</sup>. Đây thực chất là những khu phố bao gồm nhiều đường phố như phố Vĩnh Lại gồm Hàng Bát, Hàng Mâm; phố Đồng Lạc gồm Hàng Đồng, Hàng Giấy, Vải Màn; phố Yên Lạc gồm Hàng Sũ, Hàng Đàn... 12 khu phố này lấy 3 chợ làm trung tâm được kết nối với nhau và nối ra các bến đò trên sông Vị:

“Từ Vị Xuyên đến Năng Tĩnh cộng 12 phố. Bên ngoài dọc theo bờ sông Vị Hoàng có ba bến đò là Đò Quan, Đò Chè, Đò Bái... Từ cửa Nam trải qua cửa Đông đến cửa Tây Bắc dân nhóm họp lại thành 4 giang, ba chợ (chợ Rông, chợ Phương, chợ Vị Hoàng) họp ở giữa... Vả lại, dọc theo một dải sông Vị Hoàng ôm ấp lấy

thành phố, ở Năng Tĩnh thì có 3 đò ngang (đã nói ở trên), ở Đông Mặc thì có 3 đò dọc (đi Hà Nội, Thái Bình, Hải Phòng). Phần đông thuyền buôn các tỉnh đến đó buôn bán hàng hóa. Trên xuống có các tỉnh Sơn Tây, Hà Nội, Hưng Yên. Trong ra có các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình”<sup>(43)</sup>.

Sự hình thành và hoạt động của các khu phố, đường phố ở khu vực trung tâm tỉnh lỵ Nam Định từ đầu thế kỷ XIX đến trước năm 1883 cho thấy quá trình đô thị hóa của một “thành thị” truyền thống Việt Nam với sự mạnh mẽ yếu tố phương Tây. Nhìn vào vị trí của các khu phố này trong mối quan hệ với các chợ ở tỉnh thành Nam Định có thể thấy các phố thường lấy những khu chợ, bến sông, bến đò làm điểm trung tâm để xây dựng và hoạt động. Phần lớn các phố này là phố buôn cũng thể hiện tác động của thương mại đến việc hình thành phố phường. Như vậy, các chợ ở trung tâm tỉnh lỵ Nam Định có vai trò quan trọng trong quá trình đô thị hóa ở đô thị Nam Định.

Trước năm 1883, các khu phố ở Nam Định đã hình thành khá dày đặc. Sau khi quân Pháp chiếm được thành Nam Định (ngày 27/3/1883), họ đã cho phá bỏ tòa thành này để quy hoạch lại đô thị Nam Định: “Năm Tự Đức 36 (1883) bạt thành lấp hào... lấy đất các xã Vị Xuyên, Đông Mặc, Năng Tĩnh chia làm 10 hộ phố là: Định Tả, Định Hữu, Định Tiên,

<sup>(40)</sup> Vũ Ngọc Lý (1997), *Thành Nam xưa*, Sđd, tr.132-133.

<sup>(41)</sup> Vũ Ngọc Lý (1997), *Thành Nam xưa*, Sđd, tr.141-143.

<sup>(42)</sup> Nguyễn Ôn Ngọc (1893), *Nam Định tỉnh địa dư chí mục lục* (Trần Lê Hữu dịch), Sđd, tr.5.

<sup>(43)</sup> Nguyễn Ôn Ngọc (1893), *Nam Định tỉnh địa dư chí mục lục*, Sđd, tr 4-5.

Định Hậu, Định Trung, Định Tân, Nam An, Nam Mỹ, Nam Xuyên, Nam Long<sup>(44)</sup>. Cùng với việc bạt thành, phá hào, thực dân Pháp còn cho lấp đoạn sông Vị Hoàng cũ để mở rộng các tuyến phố ở Nam Định và xây dựng các xưởng sản xuất công nghiệp phục vụ công cuộc bóc lột của chúng. Đầu tiên Pháp cho lấp 1 phần sông Vị Hoàng để lập ra kho hàng Hòn Gai tập kết hàng hóa chuyển về các chợ ở cuối thế kỷ XIX.

10 khu phố mới mà thực dân Pháp đặt ra cuối thế kỷ XIX, thực chất là việc quy hoạch lại 12 khu phố cũ ở Nam Định. Tuy nhiên, xung quanh các khu phố này đã mọc lên nhiều công sở của chính quyền thuộc địa và hàng loạt cơ sở sản xuất công nghiệp của Pháp. Việc có thêm những cơ sở công nghiệp, thương mại mới đã kéo theo nhiều công nhân đến Nam Định, làm quy mô dân số Nam Định tăng lên khá nhiều. Từ đó, các hoạt động sản xuất, buôn bán ở Nam Định cũng nhộn nhịp hơn. Thành phố Nam Định ngày càng mở rộng theo hướng “Ấu hóa”. Đầu thế kỷ XX, quy mô thành phố Nam Định dài 4.000 m, rộng 1.400 m, diện tích khoảng 5.600.000 m<sup>2</sup> chạy dài từ Phụ Long xuống bến Đồn Thủy.

Các hoạt động công, thương nghiệp ở cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đã thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở Nam Định tiếp tục diễn ra với tốc độ nhanh. Trên cơ sở đó, ngày 17 tháng 10 năm 1921, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập thành phố Nam Định là thành phố cấp III, được thành lập một hội đồng gồm 4 người Âu, 4 người Việt do viên Công sứ đứng đầu và do Thống sứ Bắc Kỳ chỉ định<sup>(45)</sup>. Thành phố Nam Định được xác lập là kết quả của quá trình đô thị hóa

từ thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX, trong đó có vai trò quan trọng của các chợ và các phố buôn đặt nền móng cho quá trình đô thị hóa này.

### Kết luận

Trên cơ sở thừa hưởng những yếu tố thuận lợi từ điều kiện tự nhiên cũng như kinh tế, xã hội và đặc biệt là mạng lưới chợ có từ trước, nhân dân Nam Định trong thế kỷ XIX đã xây dựng cho mình một mạng lưới chợ tương đối hoàn chỉnh và đa dạng. Trong suốt thế kỷ XIX, mạng lưới chợ ở Nam Định đã không ngừng được xây dựng, mở rộng, đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân trong tỉnh, ngoài tỉnh và cả những thương nhân nước ngoài.

Mạng lưới chợ ở Nam Định trong thế kỷ XIX bao gồm chợ trấn-tỉnh, chợ phủ, huyện đến các chợ làng, xã. Cuối thế kỷ XIX, hầu như tổng, xã nào ở Nam Định cũng có ít nhất 1 chợ. Số lượng chợ này tương đối lớn so với nhiều tỉnh lân cận ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Về vị trí các chợ ở Nam Định có cả những chợ ven sông, ven biển, chợ nằm bên những trục đường giao thông quan trọng và chợ làng ở các khu dân cư tập trung. Có những chợ lớn được xây dựng bằng gạch, cũng có những chợ đơn giản với những gian hàng lợp cỏ tranh... Các chợ này trước hết đảm bảo cho quá trình lưu thông hàng hóa tại địa phương. Cũng là yếu tố kết nối các làng xã lân cận với nhau.

Nếu như các chợ làng ở Nam Định trong thế kỷ XIX có vai trò quan trọng trong việc lưu thông hàng hóa địa

<sup>(44)</sup> Khiếu Năng Tĩnh (1915), *Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược*, Sdd, tr.8.

<sup>(45)</sup> Dẫn theo *Địa chí Nam Định*, sdd, tr.26.

phương thì những chợ lớn ở khu vực tỉnh lỵ lại có những vai trò quan trọng trong quá trình đô thị hóa ở đô thị Nam Định thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Từ hoạt động thương mại ở các chợ lớn trên khu vực tỉnh lỵ Nam Định đã dẫn đến sự ra đời của nhiều khu phố buôn kết nối các chợ với nhau và nối với các địa điểm tập kết, trung chuyển hàng hóa là các bến đò ngang, đò dọc trên tuyến sông Hồng, sông Vị Hoàng. Các hoạt động giao thương này là một trong những nhân tố quan trọng thúc đẩy kinh tế phát triển và quá trình đô thị hóa nhanh chóng ở đây. Kết quả là ngày 17 tháng 10 năm 1921, thành phố Nam Định đã chính thức được công nhận là một thành phố cấp 3. Đây là một trong những đô thị đầu tiên ở Việt Nam được Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập thành phố.

Mạng lưới chợ ở Nam Định trong thế kỷ XIX cũng là tiền đề cho sự phát triển hệ thống chợ truyền thống ở Nam Định các giai đoạn sau này. Hầu hết những chợ trên đều tồn tại đến ngày nay. Hiện nay, các chợ này đều được tu bổ, chỉnh trang làm nơi buôn bán, lưu thông hàng hóa và giao lưu kinh tế, văn hóa của nhân dân.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Huy Chú (2007), *Lịch triều hiến chương loại chí*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
2. Lê Quang Định (2005), *Hoàng Việt nhất thống địa dư chí*, Nxb. Thuận Hóa - Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Huế.

3. Ngô Đức Thọ - Nguyễn Văn Nguyên - Philippie Papin (dịch, 2003), *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

4. Trần Thị Thái Hà (2017), *Từ hành cung Tức Mặc - Thiên Trường đến đô thị Vị Hoàng (thế kỷ XIII - XIX)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

5. Vũ Ngọc Lý (1997), *Thành Nam xưa*, Sở Văn hóa Thông tin Nam Định xuất bản.

6. Nguyễn Ôn Ngọc (1893), *Nam Định tỉnh địa dư chí mục lục* (Trần Lê Hữu dịch), Phòng Địa chí - Thư mục Thư viện Nam Định.

7. Quốc Sử quán triều Nguyễn (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 3, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

8. Quốc Sử quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục*, Tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

9. Quốc Sử quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục*, Tập 3, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

10. Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Tập 5, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

11. Thành Ủy - HĐND - UBND thành phố Nam Định (2012), *Thành Nam địa danh và giai thoại*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

12. Khiếu Năng Tĩnh (1915), *Tân biên Nam Định tỉnh địa dư chí lược* (Dương Văn Vượng dịch), Phòng Địa chí - Thư mục Thư viện Nam Định.

13. Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh Nam Định (2003), *Địa chí Nam Định*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

14. Phan Đăng Trình (2006), *744 năm kiến trúc thành phố Nam Định*, Nam Định.